

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DSST-HNGĐ

Ngày: 19 /03 /2019

V/v “ Ly hôn với người mất tích ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Đình Hồng; Bà Tống Thị Thủy
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn: Bà Lê Huyền Diệu- chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 177/ /2018 /TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “ Ly hôn với người mất tích ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 05 /QĐXX-HNGĐ ngày 04 / 03 /2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn L sinh năm 1972

Trú tại: Khu phố X, phường P , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1971

Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố X, phường P , thị xã B , tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 /12/2018, bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trịnh Văn Lợi trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào năm 1991 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND xã H , huyện H , tỉnh T. Quá trình chung sống do không có con nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đến năm 1998, chị N bỏ đi anh không biết đi đâu, anh đã về quê chị để đi tìm nhưng không có kết quả. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Thị xã B đăng tin tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú, Tòa án nhân dân Thị xã B đã đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về chị N. Anh

đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị N , Tòa án nhân dân Thị xã B đã đăng 3 số báo liên tiếp trên báo Nhân dân và phát sóng trên đài tiếng nói Việt nam 3 lần liên tiếp nhưng vẫn không có tin tức địa chỉ của chị N. Vì thời gian đã lâu tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về phần con cái: anh và chị N không có con chung

Về phần tài sản: anh và chị N không có tài sản chung.

Vì chị Nguyễn Thị N đã bị Tòa án nhân dân thị xã B tuyên bố mất tích nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 2 điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc anh Trịnh Văn L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Nguyễn Thị N được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H , tỉnh T . Như vậy, đây là hôn nhân được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống do không có con chung, nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị N đã bỏ nhà đi nhiều năm nay không về và cũng không có tin tức gì của chị N. Anh L đã tìm kiếm chị nhiều năm nay. Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn đã tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị N theo nội dung quyết định số 09 ngày 06/08/2018 . Xét thấy, thời gian đã lâu chị N đi không có tin tức gì nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần phải chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Văn L xử cho anh Trịnh Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị N để giải phóng cho nhau.

[3] Về phần con cái: Vợ chồng không có con chung.

[4]. Về phần tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết phần tài sản

[5]. Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc anh

Trịnh Văn L phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000783 ngày 12 tháng 12 năm 2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 điều 28 và khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51,56 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trịnh Văn L . Xử cho anh Trịnh Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về phần con cái và tài sản: các đương sự không có con chung và không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm buộc anh Trịnh Văn L phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000783 ngày 12 tháng 12 năm 2018. Như vậy , anh Trịnh Văn L đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Trịnh Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/03/2019), chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX B;
- TAND tỉnh T
- THADS thị xã B
- UBND xã H (nơi ĐKKH)
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

các Điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 8, Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 mục I danh mục về mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý xử. Chị Nguyễn Thị Lý được ly hôn với anh Vũ Văn Thức.

*Về phần con cái: Giao hai cháu Vũ Đức Trung (nam), sinh ngày 09/12/2013 và cháu Vũ Thị Ngọc Ánh (nữ), sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Văn Thức được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Lý không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí DSST chị Nguyễn Thị Lý phải nộp 200.000đ được trừ vào số tiền chị Lý đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002245 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Trung. Như vậy, chị Lý đã thi hành xong khoản án phí DSST

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2017).

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương